

Số: 4360/UBND-TH

Bình Định, ngày 16 tháng 8 năm 2017

V/v báo cáo rà soát và đánh giá kết quả thực hiện Luật Đa dạng sinh học.

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 827/BTNMT-TCMT ngày 01/03/2017 về việc rà soát và đánh giá kết quả thực hiện Luật Đa dạng sinh học, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. Công tác tổ chức, triển khai Luật Đa dạng sinh học (ĐDSH)

1. Công tác ban hành văn bản: thống kê danh mục các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý bảo tồn ĐDSH đã được ban hành tại địa phương

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành một số văn bản thuộc lĩnh vực quản lý bảo tồn ĐDSH quan trọng như sau:

- Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Bình Định, về việc phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định; Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 09/11/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng và Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc chuyển đất lâm nghiệp dự phòng, đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và diện tích đất nương rẫy phân bố trên đất đồi núi dốc nay đã trồng rừng sang quy hoạch đất lâm nghiệp, trong đó quy hoạch hệ thống RĐD trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 12/7/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Hành động về bảo vệ ĐDSH tỉnh Bình Định đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Văn bản số 184/UBND-NN ngày 12/01/2011 của UBND tỉnh Bình Định về việc tăng cường quản lý nhằm ngăn chặn tình trạng nhập khẩu, phát tán và nuôi rùa tai đỏ.

- Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 1261/QĐ-CTUBND ngày 8/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học tỉnh Bình Định.

- Văn bản số 1239/UBND-KTN ngày 18/4/2012 của UBND tỉnh Bình Định về chủ trương lập quy hoạch rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

- Quyết định số 526/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định ngày 24/9/2012 Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2020;

- Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 11/3/2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn và Phát triển bền vững KBTTN An Toàn, tỉnh Bình Định đến năm 2020;

- Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án Nâng cao năng lực tăng cường giám sát ĐDSH, thực thi pháp luật và chuẩn bị cơ chế chia sẻ lợi ích tại RĐĐ An Toàn, tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng (rừng phòng hộ, RĐĐ và rừng sản xuất) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/5/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Bình Định để chỉ đạo các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai đạt hiệu quả theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

- Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh Bình Định về Phê duyệt đề cương nhiệm vụ Quy hoạch bảo tồn ĐDSH tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2025 định hướng đến 2030.

- Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 30/5/2015 của UBND tỉnh Bình Định về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch phát triển trồng trọt tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành chăn nuôi tỉnh Bình Định đến năm 2020.

- Văn bản số 1886/UBND-TH ngày 19/5/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc báo cáo kết quả triển khai “Quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn 2030”.

- Quyết định số 3690/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Bình Định về Phê duyệt Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định số 4016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh Bình Định về Phê duyệt Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020 của Ban Quản lý Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Bình Định chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (Công viên động vật hoang dã FLC).

Trong số đó, có hai văn bản quan trọng là Quyết định số 314/QĐ-CTUBND ngày 12/7/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Hành động về bảo vệ ĐDSH tỉnh Bình Định đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 và Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về Phê duyệt đề cương nhiệm vụ Quy hoạch bảo tồn ĐDSH tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2025 định hướng đến 2030. Các văn bản này sẽ là tài liệu quan trọng làm cơ sở thực hiện Kế hoạch hành động ĐDSH quốc gia trên địa bàn tỉnh và thực hiện việc quy hoạch bảo tồn ĐDSH tỉnh theo nhiệm vụ được nêu trong Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể bảo tồn ĐDSH của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đồng thời các văn bản nêu trên cũng là tài liệu quan trọng cho các cơ quan quản lý quyết định các phương án đầu tư để thực hiện có hiệu quả công bảo tồn ĐDSH, bảo vệ các HST đặc thù, các HST dễ bị tổn thương đang bị đe dọa do hoạt động phát triển, bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm do khai thác quá mức.

2. Công tác phổ biến, tuyên truyền triển khai luật ĐDSH

- Trong lĩnh vực bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn ĐDSH, hằng năm các đơn vị như: Hạt Kiểm lâm cấp huyện, BQL rừng đặc dụng, phòng hộ, các công ty lâm nghiệp thường xuyên phối hợp, lồng ghép các nội dung về bảo tồn ĐDSH rừng, bảo vệ tài nguyên rừng để phổ biến đến người dân biết và tham gia thực hiện. Qua thống kê, từ năm 2012 đến nay, mỗi năm trên địa bàn tỉnh tổ chức khoảng hơn 400 đợt tuyên truyền và trung bình có khoảng gần 30.000 lượt người tham dự. Ngoài ra, hằng năm các hạt kiểm lâm cấp huyện, Chi cục Kiểm lâm tỉnh còn phối hợp tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn ĐDSH trên sóng phát thanh, truyền hình cấp huyện, tỉnh và trên hệ thống Đài truyền thanh cấp xã.

- Trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

+ Trong thời gian từ năm 2010 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với địa phương tuyên truyền về bảo vệ nguồn lợi thủy sản bằng nhiều hình thức thông qua phong trào toàn dân tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở 32 địa phương trên toàn tỉnh. Một số hoạt động cụ thể như: tuyên truyền qua loa phát thanh của xã, phường, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các hoạt động ngoại khóa cho học sinh toàn tỉnh, tập huấn cho cộng đồng về bảo tồn rùa biển; tổ chức chiến dịch truyền thông về bảo vệ rạn san hô, bảo vệ môi trường biển, bảo vệ hệ sinh thái và các loài thủy sản có giá trị với sự tham gia của cán bộ, Đoàn viên xã, học sinh và cộng đồng ngư dân; xây dựng các pano tuyên truyền,.....

+ Tổ chức các mô hình bảo tồn sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật dựa vào cộng đồng như: Mô hình giao rừng cộng đồng; Khoán bảo vệ rừng cho cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức như công an, quân đội; Mô hình Đồng Quản lý

Bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Mô hình đồng quản lý nghề cá ven bờ... Với sự tham gia của nhiều xã trên địa bàn tỉnh.

- Bên cạnh đó, hàng năm UBND tỉnh còn chỉ đạo các ngành Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo,...thường xuyên tổ chức tuyên truyền thông qua các hình thức như phóng sự, các cuộc thi (viết bài, vẽ tranh về môi trường và đa dạng sinh học)....

- In ấn phát hành các ấn phẩm, tờ rơi, sổ tay liên quan đến công tác quản lý môi trường, đa dạng sinh học.

3. Công tác thanh tra kiểm tra các hoạt động bảo tồn ĐDSH trên địa bàn tỉnh

Hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chuyên ngành xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học trong lĩnh vực quản lý theo phân công phân cấp của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm tra hoạt động du lịch sinh thái tại rừng đặc dụng theo nội dung văn bản số 350/TCLN-BTTN ngày 18/3/2016 của Tổng cục Lâm nghiệp. Kết quả đã báo cáo Tổng cục Lâm nghiệp tại văn bản số 1889/SNN-CCKL ngày 14/6/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.

- Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn ĐDSH trên địa bàn tỉnh Bình Định theo yêu cầu của Quyết định số 991/QĐ-TCMT ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Tổng cục Môi trường về việc thanh tra công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn các tỉnh: Bình Định, Bình Thuận, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Trị, Đắc Lắc, Đắc Nông, Gia Lai và Lâm Đồng;

- Phối hợp với Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) thanh tra công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học năm 2014 theo văn bản số 991/QĐ-TCMT ngày 20/8/2014 của Tổng cục Môi trường.

- Các đơn vị thuộc Sở NN&PTNT (Chi cục Kiểm lâm, các hạt kiểm lâm và các đơn vị liên quan) thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất phối hợp, lồng ghép kiểm tra công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng trên địa bàn tỉnh. Theo thống kê từ 2010-2016, tịch thu trên 3.000 m³ gỗ các loại và nhiều phương tiện khác (ster cùi, mô tô, xe máy, máy cưa xăng cầm tay,...); xử lý nhiều vụ săn bắt động vật hoang dã trái phép, tịch thu hơn 1.200 kg động vật và sản phẩm từ động vật hoang dã.

- Ngoài ra, từ năm 2011-2016, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp chặt chẽ với Cảnh sát đường thủy, đội phòng chống xung điện xiết máy huyện Tuy Phước, Đoàn biên phòng và UBND các xã đề xuất kế hoạch giải quyết các vấn đề nổi cộm của địa phương, trọng tâm là phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm về nghề cấm trong KTTS gây hủy hoại nguồn lợi thủy sản. Từ năm 2011 - 2014 đã phát hiện gần 40 vụ dùng súng điện, siết máy, đánh mìn và tịch thu gần 150 phương tiện liên quan các loại (cộng gỗ, ắc quy, bộ kích điện...).

II. Kết quả thực hiện Luật

1. Đánh giá chung tình hình thực hiện Luật ĐDSH

Luật ĐDSH 2008 là văn bản pháp lý có hiệu lực pháp lý cao nhất trong lĩnh vực quản lý nhà nước về ĐDSH ở nước ta hiện nay. Qua 8 năm thực hiện Luật ĐDSH và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, ĐDSH của Bình Định đã có những chuyển biến đáng kể, đó là:

- Đã và đang tạo lập hành lang pháp lý quản lý tổng thể và toàn diện các vấn đề về ĐDSH của tỉnh, thể hiện rõ qua việc thành lập Ban chỉ đạo Đa dạng sinh học của tỉnh, Kế hoạch hành động ĐDSH giai đoạn 2010-2015 và định hướng 2020 và Quy hoạch ĐDSH tỉnh giai đoạn 2015-2020 và định hướng 2030 làm cơ sở cho việc bảo tồn, phát triển ĐDSH và định hướng phát triển các khu bảo tồn ở địa phương.

- Hệ thống tổ chức quản lý ĐDSH được tăng cường ở cấp tỉnh đến cấp xã (mặc dù chủ yếu kiêm nhiệm); ĐDSH được quản lý, bảo vệ. Nhận thức về bảo tồn ĐDSH được từng bước nâng cao.

- ĐDSH bước đầu đã được khai thác và sử dụng cho phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống người dân (như phát triển hoạt động du lịch cảnh quan, du lịch sinh thái, bảo tồn loài...). Ngành du lịch đang là một trong những thế mạnh của Bình Định hiện nay, đặc biệt là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

- Giảm thiểu tối đa các hoạt động ảnh hưởng đến hoạt động khai thác trái phép tài nguyên thiên nhiên và các mối đe dọa khác đến ĐDSH, đồng thời các nguồn tài nguyên sinh vật được khai thác, sử dụng và phát triển một cách bền vững, hiệu quả.

- Nguồn đầu tư, hợp tác quốc tế cho bảo tồn ĐDSH được tăng cường.

Bên cạnh những vấn đề đạt được, công tác thực hiện Luật ĐDSH của địa phương cũng gặp nhiều khó khăn vướng mắc như sau:

- Hiện nay theo Luật ĐDSH 2008, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ĐDSH, tuy nhiên hiện nay chưa có cán bộ chuyên trách về lĩnh vực này. Đồng thời, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về ĐDSH còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác bảo tồn ĐDSH.

- Các cơ chế, chính sách đầu tư cho công tác bảo tồn ĐDSH còn chưa đầy đủ nên việc áp dụng các văn bản pháp luật về bảo tồn ĐDSH vào cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Kinh phí cho công tác bảo tồn ĐDSH còn hạn chế nên chưa có nhiều đề tài nghiên cứu ĐDSH trên địa bàn tỉnh.

- Nhận thức về công tác bảo tồn ĐDSH trong cộng đồng dân cư và toàn xã hội nhìn chung còn thấp.

- Chưa thực hiện được việc số hóa thông tin ĐDSH trên địa bàn tỉnh nên nguồn dữ liệu ĐDSH còn hạn chế.

- Sự phối hợp giữa các đơn vị chưa thật sự đồng bộ, sự phân công trách nhiệm giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa thật sự rõ ràng nên gây khó khăn trong quá trình quản lý và bảo tồn.

2. Đánh giá cụ thể các kết quả đạt được

2.1. Công tác bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái (HST) tự nhiên

a. Khu bảo tồn: Trên địa bàn tỉnh Bình Định, cho đến nay đã quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng (RĐD), theo đó có 04 khu RĐD là:

- KBTTN An Toàn, huyện An Lão;
- Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa-Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;
- Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam-Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh;
- Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát.

Trong đó, KBTTN An Toàn đã được UBND tỉnh Bình Định quyết định phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn và Phát triển bền vững KBTTN An Toàn, tỉnh Bình Định đến năm 2020 tại Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 11/3/2013. Gần đây, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2014 về Phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn ĐDSH của cả nước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, theo đó tỉnh Bình Định có 7 KBTTN bao gồm: Khu dự trữ thiên nhiên An Toàn; Khu dự trữ thiên nhiên Đầm thị Nại; Khu bảo tồn Loài và sinh cảnh Đầm Trà Ô; Khu bảo vệ cảnh quan Đầm Trà Ô; Khu bảo vệ cảnh quan Núi Bà; Khu bảo vệ cảnh quan Quy Hòa-Ghềnh Ráng và Khu bảo vệ cảnh quan Vườn cam Nguyễn Huệ.

- Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 13/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn vùng nước nội địa đến năm 2020. Theo đó, Đầm Trà Ô tỉnh Bình Định được quy hoạch là khu bảo tồn vùng nước nội địa cấp tỉnh với mục tiêu chính là bảo vệ hệ sinh thái đầm ven biển, bảo vệ nơi cư trú của các loài cá Chình mun, Chình bông. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở NN&PTNT xúc tiến lập đề cương dự án Quy hoạch khu bảo tồn vùng nước nội địa đầm Trà Ô trình UBND tỉnh, đến nay UBND tỉnh đang xem xét phê duyệt vì để bảo tồn loài chình mun - loài mục tiêu của KBT Đầm Trà Ô - phải phá bỏ đập ngăn mặn để ấu trùng chình mun từ biển vào đầm. Tuy nhiên để đảm bảo nhu cầu tưới tiêu cho nông nghiệp thì vẫn phải sử dụng đập ngăn mặn và vấn đề về kinh phí.

Theo Quy hoạch ĐDSH của tỉnh (Sở TNMT đang thực hiện, chuẩn bị trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định), dự kiến phát triển các KBT như sau:

- Mở rộng, nâng cấp Khu Dự trữ thiên nhiên An Toàn, An Lão cấp quốc gia, giai đoạn đến năm 2030.
- Khu bảo vệ cảnh quan Núi Bà cấp tỉnh, giai đoạn 2015 đến 2025.
- Khu bảo vệ cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng cấp tỉnh, giai đoạn 2015 đến 2025.
- Khu bảo tồn Loài - sinh cảnh Đầm Trà Ô cấp tỉnh, giai đoạn 2015 đến 2025.

- Khu Dự trữ thiên nhiên Đầm Thị Nại cấp tỉnh, giai đoạn đến năm 2030.
- Thành lập mới Khu bảo tồn Loài - sinh cảnh biển Nam Quy Nhơn cấp tỉnh, giai đoạn đến năm 2030.

b. Phát triển bền vững các HST tự nhiên:

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững các HST luôn được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương các cấp, cụ thể sự phát triển bền vững các hệ sinh thái tự nhiên như sau:

- Đối với việc phân loại các HST trên cạn, đất ngập nước và trên biển có nhiều loại hình HST khác nhau. Đồng thời trên cơ sở các yếu tố về địa hình, địa chất, các điều kiện sinh khí hậu, thổ nhưỡng, thảm thực vật, hiện trạng các tài nguyên ĐDSH (phân bố của các nhóm sinh vật như Chim, Thú, Lưỡng cư - Bò sát, Côn trùng, Cá, động vật nổi, động vật đáy...) cho thấy tỉnh Bình Định có thể được phân thành 08 HST chính sau: 1) HST rừng tự nhiên; 2) HST rừng thứ sinh; 3) HST rừng tre nứa, trảng cỏ, cây bụi; 4) HST nông nghiệp; 5) HST thủy vực nước ngọt; 6) HST đầm; 7) HST rạn san hô; 8) HST dân cư, đô thị, KCN.

- Diện tích rừng hiện có liên tục tăng từ 252.054 ha (năm 2005) lên 321.799,33 ha (2015). Trong khi đó, diện tích rừng trồng tăng nhanh, năm 2005 có diện tích là 66.171 ha và năm 2015 là 114.322,37 ha.

- Đối với HST dưới nước: Theo quy định tại Thông tư 02/2006/TT-BTS ngày 20/03/2006 của Bộ Thủy sản và Thông tư 62/2008/TT-BNN ngày 20/05/2008 của Bộ NN&PTNT, Bình Định chưa có khu vực nào nằm trong danh mục vùng cấm khai thác hoặc cấm khai thác có thời hạn. Tuy nhiên, do yêu cầu thực tế của địa phương, UBND tỉnh đã phê duyệt một số vùng cấm khai thác nhằm bảo vệ RMN như Khu bảo phục hồi sinh thái Cồn Chim-Thị Nại, bảo vệ rạn san hô khu vực Hòn Ngang - Tp Quy Nhơn.

Trong thời gian đến, địa phương chú trọng quy hoạch và phát triển một số HST quan trọng như sau:

- Quy hoạch bảo vệ và phát triển HST rừng tự nhiên giai đoạn 2015 đến 2025.

- Chú trọng xây dựng quy hoạch bảo vệ và phát triển HST RNM, HST san hô, HST đầm. Từ năm 2006 đến nay, tỉnh đã triển khai trồng được 93 ha RMN. Vừa qua, địa phương đã sản xuất hơn 4.000 cây bần trắng, mắm trắng từ giống được lấy tại chỗ khu vực bảo tồn cây RMN (Khu sinh thái Cồn Chim - đầm Thị Nại) (lâu nay, cây RMN tại Bình Định phải mua ở một số tỉnh phía Nam). Với việc sản xuất thành công này sẽ góp phần giảm giá thành cây giống và giúp cây quen với điều kiện khí hậu, phát triển tốt hơn. Qua đó, khuyến khích các địa phương ven đầm nước lợ phát triển rừng ngập mặn, tái tạo hệ sinh thái, góp phần giảm tác hại nước biển dâng do biến đổi khí hậu.

- Quy hoạch bảo vệ và phát triển HST tự nhiên thủy vực nội địa.

- Phát triển bền vững cồn cát thuộc đất chưa sử dụng.

Các hoạt động xây dựng, quy hoạch, phát triển hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên trong thời gian qua đã cho thấy hiệu quả của những chính sách về bảo tồn ĐDSH ở Việt Nam. Các khu bảo tồn nếu được quan tâm thích đáng sẽ là những nơi có mức ĐDSH cao, lưu giữ nguồn giống tự nhiên, nguồn gen quý hiếm có giá trị kinh tế cao không những cho địa phương mà còn cho các vùng lân cận.

Đối với công tác phát triển HST rừng: địa phương đã thực hiện tốt việc nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng góp phần thúc đẩy rừng ngày càng phát triển; đồng thời địa phương đã có sự quản lý và bảo vệ rừng tương đối tốt nên hạn chế nạn phá rừng làm nương rẫy và khai thác trái phép.

Bên cạnh đó, cũng tồn tại một số vấn đề như sau:

+ Một số khu vực biển được IUCN (Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế) ghi nhận là bãi đẻ của rùa biển như Hải Giang, Hòn Khô thuộc xã Nhơn Hải được giao cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch quản lý và xây dựng công trình, dẫn đến mất bãi đẻ tự nhiên của rùa biển.

+ Một số khu vực san hô tại các địa phương thuộc Khu vực biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý (LMMA Quy Nhơn) cũng đã được giao cho các doanh nghiệp khai thác du lịch, tuy nhiên trong quá trình xây dựng, các doanh nghiệp hầu như không có biện pháp quản lý, để xảy ra tình trạng tàu thuyền chở khách du lịch neo đậu bừa bãi tại vùng rạn san hô, khách du lịch giẫm đạp, bẻ phá san hô...gây tổn thương nghiêm trọng đối với các rạn san hô tại khu vực này.

2.1 Công tác bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật

a. Bảo vệ loài thuộc danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và phát triển bền vững các loài sinh vật.

- Toàn tỉnh hiện có 78 cá nhân, hộ gia đình và tổ chức đang gây nuôi động vật hoang dã (ĐVHD); trong đó, có 68 tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đã được ngành chức năng cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản ĐVHD thông thường; 3 cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm và 7 cơ sở nuôi ĐVHD thông thường và quý hiếm. Các loài ĐVHD được các tổ chức, cá nhân, người dân chăn nuôi phổ biến hiện nay gồm: nhím, rắn, cầy vòi hương, don, nai, heo rừng, dúi, chim trĩ, kỳ đà, gấu...

- Trong thời gian qua địa phương đã triển khai một số đề tài dự án (dự án nghiên cứu về nuôi chình mun và nuôi cá lóc thực nghiệm trên đầm Trà Ô của Sở Khoa học và công nghệ; Mô hình trồng cây Sơn huyết với quy mô 1 ha của Trung tâm nghiên cứu lâm đặc sản thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam; Mô hình trồng thử nghiệm cây Giảo cổ lam, Kim tiền thảo tại tiểu khu 51 của Chi cục Lâm nghiệp Bình Định. Chương trình quản lý bãi đẻ của rùa biển dựa vào cộng đồng do IUCN tài trợ....) (Kết quả: giám sát và bảo vệ an toàn cho 100% rùa lên bãi đẻ trứng tại 2 bãi đẻ Hòn Khô và Hải Giang thuộc xã Nhơn Hải, TP Quy Nhơn, trong đó có 9 ổ trứng đã nở với 300 con rùa con xuống biển an toàn. Ngư dân đã chủ động báo tin, tham gia vận động thả và cứu hộ 21 con rùa

bị mắc câu và bị thương trở về biển trong đó có 4 con vích và 17 con đồi mồi). Các mô hình đã đạt được một số thành công nhất định.

b. Kiểm soát các loài ngoại lai:

- Qua điều tra cho thấy trên địa bàn tỉnh chủ yếu xuất hiện 02 đối tượng sinh vật ngoại lai xâm hại đó là ốc Bươu vàng (*Pomacea canaliculata*), cây Mai dương (*Mimosa pigra*). Diện tích bị nhiễm ốc bươu vàng hàng năm (chủ yếu trong vụ Đông Xuân) khoảng 200 ha.

- Trong những năm qua, công tác quản lý và kiểm soát sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh được thực hiện thường xuyên, kiểm soát chặt chẽ nên diện tích nhiễm và mức độ lây lan thấp diện tích nhiễm ốc Bươu vàng trên địa bàn tỉnh hàng năm đã được phòng trừ kịp thời, có hiệu quả. Tổng diện tích phòng trừ hàng năm khoảng 200 ha.

- Xây dựng mô hình chỉ đạo điểm phòng trừ ốc Bươu vàng hại lúa vụ Đông xuân 2014-2015 bằng các loại thuốc hóa học: Starpumper 800WP, Dioto 250EC, Boxer 15GR, Anhead 6GR ở một số địa phương với tổng diện tích triển khai là 05 ha. Kết quả cho thấy hiệu quả phòng trừ ốc bươu vàng đạt 80-90%. Đồng thời, hàng năm, vào đầu mùa vụ, tổ chức triển khai hướng dẫn bà con nông dân diệt trừ ốc Bươu vàng, cây Mai dương. Tổng số lớp hàng năm là 50 lớp.

- Đối với rùa tai đỏ: Hàng năm, tổ chức các buổi truyền thông tại trường học trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền tác hại của các loài ngoại lai xâm hại như rùa tai đỏ, ốc bươu vàng. Đồng thời thực hiện rà soát tình hình mua bán rùa tai đỏ tại các điểm kinh doanh thủy sinh vật cảnh để báo cáo, đồng thời ban hành công văn số 184/UBND-NN ngày 12/01/2011 chỉ đạo Tăng cường quản lý và ngăn chặn tình trạng nhập khẩu, phát tán và nuôi Rùa Tai đỏ.

Việc quản lý các cơ sở gây nuôi ĐVHD đã góp phần phát triển kinh tế, xã hội, bảo tồn nguồn gen và giảm sức ép lên việc khai thác ĐVHD. Đối với việc kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại, trước đây địa phương chưa thực sự quan tâm đến vấn đề này, tuy nhiên vài năm trở lại đây khi các văn bản và chính sách ra đời, địa phương đã có sự chuyển biến đáng kể đối với công tác này qua việc triển khai các hoạt động (dự kiến 2018 địa phương sẽ lập kế hoạch phòng ngừa sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh). Đối với các đề tài, dự án bảo tồn các loài nguy cấp, quý hiếm, nhìn chung còn hạn chế về số lượng và quy mô; đồng thời một số mô hình hay và hiệu quả chưa được phổ biến rộng rãi do thiếu nguồn kinh phí.

2.2. Công tác bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền

- Triển khai thực hiện văn bản số 2026/BKHCN-CNN ngày 08/7/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh, tỉnh đã ban hành văn bản số 3021/UBND-VX ngày 31/7/2013 về việc hoàn thiện Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh. Tuy nhiên, do điều kiện nguồn lực của tỉnh nên nhiều đề tài, dự án chưa triển khai thực hiện.

- Nhân lực cho bảo tồn ĐDSH: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, có nhiệm vụ quản lý, lưu trữ và sưu tập nguồn gen phục vụ cho công tác nghiên cứu, chọn tạo, phục tráng và nhân nhanh giống cây con bằng công nghệ sinh học. Hiện nay Trung tâm đã có 10 cán bộ. Kinh phí đầu tư cho Trung tâm từ năm 2014 đến nay khoảng hơn 4,5 tỷ đồng. Từ năm 2015 đến nay, mỗi năm Trung tâm được cấp 400 triệu đồng từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp khoa học để ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật, công nghệ vi sinh vật, nuôi và giữ các loại nấm ăn và nấm dược liệu để bảo tồn nhiều loại giống cây trồng và các giống vi sinh vật, giống nấm.

2.3. Hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn ĐDSH

Trong thời gian qua, tỉnh Bình Định đã thực hiện nhiều chương trình, dự án có liên quan đến ĐDSH như:

- Dự án nâng cao năng lực tăng cường giám sát ĐDSH, thực thi pháp luật và chuẩn bị cơ chế chia sẻ lợi ích tại rừng đặc dụng An Toàn, tỉnh Bình Định, thời gian thực hiện từ 4/2013 đến 31/12/2013. Do Quỹ Bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam (VCF) tài trợ.

- Dự án Khôi phục và quản lý rừng bền vững (Kfw6) đã giao rừng cộng đồng tại xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn; xã Tây Phú và Tây Xuân, huyện Tây Sơn do Ngân hàng Tái thiết Đức tài trợ.

- Mô hình trồng thử nghiệm cây Sơn huyết của Trung tâm nghiên cứu lâm đặc sản thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam thực hiện tại Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão.

- Dự án “Tăng cường khả năng phục hồi của cộng đồng ngư dân qui mô nhỏ và hệ sinh thái biển tại khu bảo tồn biển cấp địa phương, tỉnh Bình Định, Việt Nam, thời gian thực hiện: 1/10/2015-31/12/2016. Hợp tác với Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn sinh vật biển và Phát triển cộng đồng (MCD) thực hiện dự án.

- Dự án Quản lý nguồn lợi cá di cư xa bờ. Do Tổng cục Thủy sản chủ trì phối hợp với Ủy ban Nghề cá Trung và Tây Thái Bình Dương (WCPFC) thực hiện từ tháng 01/2016.

- Dự án Quản lý, bảo tồn bãi đẻ rùa biển dựa vào cộng đồng. Hợp tác với Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế – IUCN Việt Nam thực hiện việc khảo sát và bảo vệ bãi đẻ rùa biển tại các địa phương ven biển từ năm 2010- 2016.

- Dự án Quản lý, bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô vùng biển ven bờ gắn với phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Phối hợp với Hiệp hội Thủy sản triển khai các hoạt động dự án do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ tại xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn. Thời gian thực hiện dự án: 30/7/2015 – 30/9/2017.

- Dự án Cải thiện nghề câu cá ngừ vây vàng và nghề khai thác ghẹ xanh ở Việt Nam, thời gian thực hiện từ tháng 8 -11/2016. Do Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF – Việt Nam) tài trợ.

- Dự án Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học vùng đầm phá ven biển thông qua xây dựng mô hình quản lý và sử dụng khôn khéo vùng đất ngập nước tại đầm Thị Nại và đầm Trà Ổ thuộc Chương trình tài trợ các dự án nhỏ tại Việt Nam của Quỹ Môi trường toàn cầu (UNDP-GEF/SGP).

2.4. Hoạt động giáo dục, đào tạo, tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về bảo tồn ĐDSH

- Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đều tổ chức tập huấn công tác quản lý và bảo tồn ĐDSH cho cán bộ cấp huyện, xã và các cơ quan cấp tỉnh có liên quan.

- Từ các hoạt động hợp tác quốc tế, các đơn vị của tỉnh đã tham gia các buổi Hội thảo, tọa đàm chuyên ngành về ĐDSH và tổ chức các hoạt động liên quan về tăng cường năng lực về nhận thức về bảo tồn ĐDSH, cụ thể như sau:

- Năm 2012, Sở TNMT tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về ĐDSH rừng cho Hội viên Hội Nông dân huyện Vĩnh Thạnh.

- Năm 2012, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về ĐDSH trong lĩnh vực nông lâm – ngư – nghiệp.

- Tháng 5/2017, Sở NN&PTNT tổ chức tập huấn ĐDSH cho Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Tổ bảo vệ rừng tại 3 thôn của xã An Toàn, huyện An Lão.

- Hàng năm, Sở NN&PTNT thường xuyên tập huấn, hướng dẫn công tác bảo vệ rừng và ĐDSH rừng trong lực lượng kiểm lâm tỉnh và các chủ rừng là tổ chức.

- Sở NN&PTNT phối hợp với Sở Ngoại vụ hướng dẫn các thủ tục, trình tự thực hiện các nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái dưới biển cho đối tượng là người dân sinh sống ven đầm nơi có trồng rừng ngập mặn, ngư dân, doanh nghiệp làm nghề khai thác, nuôi trồng thủy sản, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá và học sinh các trường cấp 1,2 tại các địa phương ven biển.

- Sở TNMT đang xây dựng Kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, qua đó xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ các cấp về lĩnh vực bảo vệ ĐDSH vùng ven biển.

2.5. Nguồn lực cho bảo tồn Đa dạng sinh học

a. Nguồn lực nghiên cứu khoa học và cơ chế tài chính:

- Quỹ Bảo tồn rừng đặc dụng Việt Nam (VCF), Chương trình 30a, Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng.

+ Dự án nâng cao năng lực tăng cường giám sát đa dạng sinh học, thực thi pháp luật và chuẩn bị cơ chế chia sẻ lợi ích tại rừng đặc dụng An Toàn, tỉnh Bình Định với kinh phí 1.204.360.500 đồng. Trong đó: kinh phí từ Quỹ Bảo tồn

rừng đặc dụng Việt Nam (VCF): 1.039.972.500 đồng, vốn đối ứng của tỉnh: 164.388.000 đồng.

- Ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế của tỉnh.

+ Dự án Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định giai đoạn 2015 - 2025 và định hướng đến năm 2030, dự kiến hoàn thành trong năm 2017 với kinh phí hơn 600 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế của tỉnh.

+ Đề tài “Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây sâm Ngọc Linh dưới tán rừng tự nhiên thuộc xã An Toàn” với kinh phí 910.960.000 đồng, trong 3 năm 2012 đến năm 2014, từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh.

+ Một số mô hình, đề tài thực hiện trên diện tích của Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn như: Mô hình trồng thử nghiệm cây Sơn huyết của Trung tâm nghiên cứu lâm đặc sản thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Mô hình trồng thử nghiệm Giảo cổ lam, Kim tiền thảo của Chi cục Lâm nghiệp Bình Định,...

+ Đề tài KHCN “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất giống cây ngập mặn Bần trắng và Mắm trắng tại vườn ươm giống Khu sinh thái Cồn Chim-đầm Thị Nại”. Kinh phí: 428.821.000 đồng. Kết quả chính: Hoàn thiện qui trình kỹ thuật phòng trị sâu đục quả trên cây mẹ gieo giống Bần trắng; Hoàn thiện quy trình kỹ thuật ươm giống cây Bần trắng và Mắm trắng; Xác định hiệu lực, hiệu quả thuốc phòng trị bệnh thối cổ rễ trên cây mạ Bần trắng.

+ Đề tài “ Nghiên cứu đề xuất giải pháp khai thác, bảo vệ và phát triển các loài thủy sản đặc sản vùng Đầm Trà Ô - tỉnh Bình Định”. Kinh phí thực hiện: 278.000.000 đồng. Kết quả chính: Đề ra các giải pháp phù hợp nhằm bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản, quản lý có hiệu quả các hoạt động khai thác thủy sản khu vực Đầm Trà Ô; Xây dựng mô hình ĐQL nhằm bảo vệ và phát triển có hiệu quả thủy đặc sản ở khu vực Đầm Trà Ô.

+ Đề tài “ Nghiên cứu đề xuất giải pháp khai thác bền vững nguồn lợi tôm hùm giống tỉnh Bình Định”. Kinh phí thực hiện: 203,29 triệu đồng. Kết quả chính: Xây dựng mô hình đồng quản lý trong khai thác và ương nuôi tôm hùm để bảo vệ nguồn lợi tôm hùm giống, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của các hộ dân cư ven biển.

- Do các tổ chức quốc tế tài trợ: Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN), WWF World Wildlife Fund tài trợ. WCPFC Western and Central Pacific Fisheries Commission tài trợ, MCD tài trợ.

- Và các nguồn vốn khác: do trung ương hỗ trợ; nguồn vốn của các đơn vị nghiên cứu khoa học như Trung tâm, Viện,... và của các chủ rừng.

... b..Cơ sở dữ liệu về ĐDSH

- Hiện nay, cơ sở dữ liệu về ĐDSH đang còn thiếu, thiếu kinh phí thực hiện, chưa được kiểm chứng mà chỉ theo các tài liệu được kế thừa trong những

năm qua, các thông tin được một số cơ quan lưu trữ, chủ yếu là do Sở NN&PTNT.

- Cơ sở dữ liệu về ĐDSH chưa được số hóa, thống kê chưa được đảm bảo về tính khoa học.

c. Nhân lực cho bảo tồn đa dạng sinh học

- Tại Bình Định, cơ cấu tổ chức cũng theo đúng mô hình của cơ quan lý nhà nước cấp Trung ương. Theo đó, Sở TNMT là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác quản lý, BVMT trên địa bàn tỉnh, trong đó có công tác quản lý bảo tồn ĐDSH. Chi cục BVMT đã được thành lập có chức năng giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước về lĩnh vực BVMT trên địa bàn tỉnh. Trong các chức năng nhiệm vụ của mình, Chi cục BVMT sẽ là đầu mối phối hợp hoặc tham gia với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên tỉnh và công tác bảo tồn, khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên, ĐDSH theo phân công của Giám đốc Sở.

- Sở NN&PTNT chịu trách nhiệm quản lý Bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Chi cục Kiểm lâm là cơ quan thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát việc thi hành luật về quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Chi cục Thủy sản có trách nhiệm quản lý bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo Luật Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản.

- Các ngành Khoa học và công nghệ, Công an, Công thương, Kế hoạch, Tài chính theo chức năng nhiệm vụ và sự phân công của UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý bảo tồn ĐDSH.

- Ngoài ra chính quyền huyện, xã, các hạt kiểm lâm, các ban quản lý RĐĐ, rừng phòng hộ, khu sinh thái Cồn chim, đầm Thị Nại ...là các cơ quan chịu trách nhiệm việc triển khai thực hiện các chính sách và kế hoạch quốc gia về bảo tồn ĐDSH.

Nhìn chung, nhân lực hiện nay còn yếu và thiếu; năng lực chưa đảm bảo thực hiện công tác ĐDSH, nhất là các nội dung đòi hỏi năng lực chuyên môn chuyên sâu.

2.6. Các mô hình, sáng kiến bảo tồn ĐDSH trong thời gian qua

Tại mục 2.4 và 2.6 ở phần trên.

III. Nguyên nhân và đề xuất

1. Nguyên nhân

1.1 Những khó khăn, bất cập trong hệ thống pháp luật về ĐDSH

+ Đánh giá tính đồng bộ của Luật ĐDSH với các luật chuyên ngành liên quan khác

Mặc dù là Luật chuyên ngành nhưng nội hàm của Luật ĐDSH lại thể hiện tính liên ngành rất cao, liên quan đến nhiều văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Qua xem xét các quy định của pháp luật cho thấy ĐDSH

ngoài quy định tại Luật ĐDSH còn được quy định tại một số văn bản như:

- Luật Bảo vệ môi trường 2014 thể hiện rõ quan điểm bảo vệ môi trường có liên quan đến ĐDSH: môi trường nước sông, Bảo vệ môi trường biển và hải đảo, Ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến nhiều lĩnh vực và nhiều nội dung đã được quy định tại một số luật chuyên ngành như Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Tài nguyên nước, Luật Đa dạng sinh học, Luật BVMT còn đề cập đến việc bảo vệ ĐDSH thông qua các quy định về đánh giá tác động môi trường...

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng 2004 quy định nguyên tắc và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên sinh vật rừng; bảo vệ hệ sinh thái rừng.

- Luật Thủy sản 2003 quy định nguyên tắc và trách nhiệm bảo vệ tính ĐDSH của nguồn lợi thủy sản.

- Luật Thương mại 2005 quy định cấm/hạn chế kinh doanh, cấm/hạn chế xuất khẩu một số loại hàng hóa trong đó có động, thực vật hoang dã, quý hiếm,...

- Bộ Luật hình sự 1999 quy định nhiều tội danh liên quan đến việc bảo vệ đa dạng sinh học đối với các hành vi vi phạm pháp luật môi trường nói chung, vi phạm các quy định về bảo tồn đa dạng sinh học nói riêng.

- Các công ước quốc tế mà Việt Nam có tham gia như: Công ước Đa dạng sinh học, công ước CITES,....

- Ngoài ra, để triển khai thực hiện quản lý, bảo tồn và phát triển tính ĐDSH của đất nước, Chính phủ và các bộ, ngành liên quan còn xây dựng nhiều chính sách, chế tài, quy định trong lĩnh vực ĐDSH.

Việc có liên quan đến nhiều văn bản cho thấy mức độ quan trọng của ĐDSH trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Tuy nhiên, do quy định tại nhiều văn bản nên đã gây ra nhiều lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện; khó khăn trong quá trình thực hiện công tác ĐDSH tại cơ sở,... Mặc khác, tới nay công tác quản lý ĐDSH ở Trung ương cũng như ở Bình Định hầu như chưa có một cơ quan đầu mối thống nhất quản lý ĐDSH mà vẫn phân công nhiệm vụ theo từng vấn đề cho các cơ quan theo chức năng quản lý Nhà nước, vì vậy có sự chồng chéo, thiếu sự phối hợp và hiệu quả chưa cao.

+ Một số nội dung chưa được quy định trong Luật (nêu cụ thể)

- Luật ĐDSH không có quy định về phân loại và thẩm quyền quản lý khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo vệ bãi giống...đây là các khu bảo tồn thiên nhiên có quy mô nhỏ, có tính đặc thù riêng để quản lý và phát triển nguồn lợi thủy sản đặc trưng của địa phương.

- Hiện tại, mỗi nguồn tài nguyên ĐDSH (trên cạn, ngập nước, biển) lại do một cơ quan quản lý nhà nước khác nhau thực hiện nhiệm vụ bảo tồn, trong khi chúng là một chỉnh thể thống nhất và cần được quản lý tổng hợp. Sự chồng chéo này thể hiện rõ qua việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy sản, Chi cục Bảo vệ môi trường, Chi cục Biển và Hải đảo.

- Tài nguyên thực vật, động vật và vi sinh vật có giá trị phục vụ trong bào chế các loại thuốc trị bệnh. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản Luật quy định về quản lý, sử dụng, bảo vệ và phát triển bền vững; chế tài xử lý hành vi vi phạm. Trong khi đó, Luật ĐDSH mang tính bao hàm cho tất cả các nguồn tài nguyên, trong đó có nguồn tài nguyên được liệu nên cần có quy định về nội dung này.

+ Một số nội dung chưa phù hợp trong Luật: việc thực thi pháp luật về ĐDSH còn gặp khó khăn do có nhiều văn bản cũng quy định về một vấn đề trong quản lý bảo tồn ĐDSH.

1.2 Nêu những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai chưa đảm bảo được điều kiện thực hiện Luật (về thể chế, tài chính, nhân lực...)

- Kinh phí đầu tư cho công tác triển khai Luật ĐDSH còn hạn chế; đặc biệt, chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng chưa triển khai được trong thực tế.

- Theo Điều 6 của Luật ĐDSH thì Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về ĐDSH, Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về ĐDSH, còn các bộ, ngành khác quản lý theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và sự phân công của Chính phủ. Trên thực tế, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo tồn ĐDSH hiện đang được giao chủ yếu cho hai Bộ thực hiện chính đó là Bộ TNMT và Bộ NN&PTNT. Vì thế, bộ máy tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo tồn ở địa phương cũng gắn liền với bộ máy tổ chức của ngành tài nguyên và môi trường và ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Do vậy chức năng nhiệm vụ trong quản lý ĐDSH giữa Sở NN&PTNT với Sở TNMT còn chồng chéo như đã nêu trên.

- Bộ máy quản lý nhà nước về ĐDSH các cấp, đặc biệt tại địa phương chưa được kiện toàn; thiếu thôn về cơ sở vật chất; Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về ĐDSH còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực, chưa được đào tạo chuyên sâu để đáp ứng được yêu cầu của công tác bảo tồn ĐDSH.

- Nhận thức về công tác bảo tồn đa dạng sinh học trong cộng đồng dân cư và toàn xã hội nhìn chung còn thấp.

- Hệ thống thông tin về bảo tồn ĐDSH trên địa bàn tỉnh chưa được xây dựng, chưa đồng bộ, thiếu độ tin cậy.

2. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật

2.1. Các giải pháp hoàn thiện thể chế

- Hoàn thiện khung pháp lý thông qua việc rà soát các luật và hệ thống văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ rừng và Phát triển rừng, Luật Thủy sản, Luật ĐDSH, để hướng tới sự thống nhất, hiệu quả và khắc phục chồng chéo trong quản lý.

- Cần thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về ĐDSH, về quản lý khu bảo tồn từ Trung ương đến địa phương.

- Cần phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ĐDSH giữa đơn vị chủ trì và các đơn vị chuyên ngành phối hợp một cách tổng thể theo quy định của

Luật ĐDSH và quy định về chức năng nhiệm vụ hiện hành của các đơn vị này; trên cơ sở đó xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động, chia sẻ thông tin phục vụ quản lý nhà nước trong bảo tồn ĐDSH

2.2 Các giải pháp khác

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho đội ngũ thực hiện công tác quản lý nhà nước về ĐDSH.

- Xã hội hóa công tác bảo tồn ĐDSH; giao quyền quản lý cho cộng đồng dân cư, cải thiện sinh kế và tăng nguồn thu từ khai thác giá trị ĐDSH để cộng đồng gắn liền cuộc sống với công tác bảo tồn.

- Xây dựng cơ chế tài chính, hưởng lợi cho các hoạt động bảo tồn ĐDSH. Đẩy mạnh việc triển khai các chính sách sử dụng tài nguyên rừng, hệ sinh thái cho phát triển du lịch, nghiên cứu khoa học...

- Xây dựng và thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu về ĐDSH.

- Trang bị, hỗ trợ cho địa phương các thiết bị chuyên dụng hỗ trợ cho công tác điều tra, quản lý ĐDSH.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về bảo tồn ĐDSH.

3. Đề xuất các nội dung cần sửa đổi/bổ sung trong Luật ĐDSH

- Bổ sung quy định về tài nguyên dược liệu; bảo tồn nguồn gen dược liệu;

- Thống nhất nguyên tắc chung áp dụng văn bản pháp luật trong ĐDSH để khắc phục tình trạng chồng chéo giữa các luật có liên quan.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (9b).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu